ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HÀM LIÊM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2883/QĐ-UBND	*Hàm Liêm, ngày 07 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Nâng cấp, gia cố bờ suối thôn Ninh Thuận, thôn 6

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀM LIÊM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng: số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2023 về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng: số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa và dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và thẩm quyền phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng;

Căn các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã: Số 26/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 về việc thông qua phân khai danh mục công trình khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2025; số 15/NQ-HĐND ngày 22/4/2026 về việc thông qua điều chỉnh phân khai danh mục công trình khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND xã Hàm Liêm: Số 2026/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 về việc phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2025; số 1483/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh phân khai danh mục công trình khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND xã Hàm Liêm về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí công trình Nâng cấp, gia cố bờ suối thôn Ninh Thuận, thôn 6;

Căn cứ các Quyết định của Trưởng Phòng Kinh tế xã Hàm Liêm: Số 320/QĐ-KT ngày 07/8/2026 về việc phê duyệt chi phí quản lý dự án; số 347/QĐ-KT ngày 14/8/2026 về việc phê duyệt dự toán các chi phí chuẩn bị dự án; số 349/QĐ-KT ngày 18/8/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02, 03, 04; số 350/QĐ-KT ngày 18/8/2026 về việc phê duyệt dự toán các gói thầu số 02, 03, 04 công trình Nâng cấp, gia cố bờ suối thôn Ninh Thuận, thôn 6; số 351/QĐ-KT ngày 18/8/2026 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02; số 376/QĐ-KT ngày 26/8/2026 về việc phê duyệt phương án khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng dự án Nâng cấp, gia cố bờ suối thôn Ninh Thuận, thôn 6;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 28/TVTR-CA ngày 03/9/2026 của Công ty TNHH Tư vấn thiết kế - Xây dựng Châu An về kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình Nâng cấp, gia cố bờ suối thôn Ninh Thuận, thôn 6;

Công văn số 814/KQTĐ-KT ngày 04/9/2026 của Phòng Kinh tế xã Hàm Liêm về việc thông báo kết quả thẩm định đầu tư xây dựng Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Nâng cấp, gia cố bờ suối thôn Ninh Thuận, thôn 6;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã Hàm Liêm tại Tờ trình 1269/TTr-KT ngày 04/9/2026 về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, gia cố bờ suối thôn Ninh Thuận, thôn 6.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nâng cấp, gia cố bờ suối thôn Ninh Thuận, thôn 6, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, gia cố bờ suối thôn Ninh Thuận, thôn 6.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Theo quy định hiện hành.

3. Mã định danh:

4. Địa điểm xây dựng dự án:

- Địa điểm xây dựng: Xã Hàm Liêm, tỉnh Lâm Đồng.

- Diện tích sử dụng đất: Khoảng 15,7 ha.

5. Người quyết định đầu tư: UBND xã Hàm Liêm.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Hàm Liêm.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng:

7.1. Nhà thầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Tên nhà thầu: Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Bắc Hải.
- Mã số doang nghiệp: 3401245644

7.2. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

- Tên nhà thầu: Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Bắc Hải.
- Mã số doang nghiệp: 3401245644

7.2. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây:

- Tên nhà thầu: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế - Xây dựng Châu An.
- Mã số doang nghiệp: 3401229508

8. Mục tiêu dự án: Tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông cấp thoát nước của Nhân dân, đảm bảo sản xuất, giảm gây nguy cơ mất an toàn tạo điều kiện kết nối nguồn cung cấp nước được thuận lợi.

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Trên cơ sở số liệu khảo sát đã được nghiệm thu, tiến hành thiết kế công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

- Suối Bàu Thiềm: Phát quang cây bụi rậm toàn bộ dọc tuyến, nạo vét bùn lòng mương bằng cơ giới, đắp bờ kênh kết hợp đầm chặt, xử lý cục bộ, khơi thông dòng chảy chiều dài suối 2,426Km.

- Suối Cườm Thảo: Phát quang cây bụi rậm toàn bộ dọc tuyến, nạo vét bùn lòng mương bằng cơ giới, đắp bờ kênh kết hợp đầm chặt, xử lý cục bộ, khơi thông dòng chảy chiều dài suối 4,286Km.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: Theo Báo cáo kết quả thẩm định số 814/KQTĐ-KT ngày 04/9/2026 của Phòng Kinh tế xã Hàm Liêm và Báo cáo số 28/TVTR-CA ngày 25/8/2026 của Công ty TNHH Tư vấn thiết kế - Xây dựng Châu An.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: 644.892.210 đồng *(Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, hai trăm mươi đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	497.179.736	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	16.046.464	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	109.925.674	đồng
- Chi phí khác:	9.091.700	đồng
- Chi phí dự phòng:	12.648.636	đồng

(đính kèm bảng tổng hợp dự toán chi phí)

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Công trình được Hội đồng nhân dân xã thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/12/2025; số 15/NQ-HĐND ngày 22/4/2026. UBND xã Hàm Liêm phê duyệt điều chỉnh phân khai danh mục công trình khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2025 tại Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 và số 1483/QĐ-UBND ngày 24/4/2026.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án thông qua thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

16. Các nội dung khác: Chủ tịch UBND xã Hàm Liêm giao Phòng Kinh tế xã Hàm Liêm đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Phòng Kinh tế xã Hàm Liêm là Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này và quản lý dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế xã; Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI- Phòng Giao dịch số 12; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hàm Thuận Bắc; Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Bắc Hải và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Thường trực UBMTTQVN xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH NÂNG CẤP, GIA CỐ BỜ SUỐI THÔN NINH THUẬN, THÔN 6

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2883/QĐ-UBND ngày 07/9/2026 của Chủ tịch UBND xã Hàm Liêm)

Đơn vị: VN Đồng

STT	DIỄN GIẢI	Ký hiệu	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT (8%)	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
I	**CHI PHÍ XÂY DỰNG + CHI PHÍ NHÀ TẠM**	**G_{XDNT}**	**$G_{XD} + G_{NT}$**	**460.351.607**	**36.828.129**	**497.179.736**
I.1	**CHI PHÍ XÂY DỰNG**	**G_{XD}**		**455.342.836**	**36.427.427**	**491.770.263**
1.1	02 Tuyến mương	G_{XD1}	Xem bảng tính	455.342.836	36.427.427	491.770.263
I.2	**CHI PHÍ NHÀ TẠM**	**G_{NT}**		**5.008.771**	**400.702**	**5.409.473**
1.1	02 Tuyến mương	G_{XD1}	Xem bảng tính	5.008.771	400.702	5.409.473
II	**CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN (Theo TT 38/2026/TT-BXD)**	**G_{QLDA}**	**(G_{XD}) x 3,263%**	**14.857.837**	**1.188.627**	**16.046.464**
III	**CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**	**G_{TV}**	**∑T**	**101.783.031**	**8.142.643**	**109.925.674**
1	Chi phí khảo sát địa hình	T1	Theo bảng chi phí khảo sát thiết kế lập	55.338.458	4.427.077	59.765.535
2	Chí phí giám sát khảo sát (Bảng 2.25, Thông tư 38/2026/TT-BXD)	T2	T1x 4,072%	2.253.382	180.271	2.433.653
3	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.4 Thông tư 38/2026/TT-BXD)	T_3	G_{XD} x 6,2%	28.231.256	2.258.500	30.489.756
4	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng (Bảng 2.19 Thông tư 38/2026/TT-BXD)	T_4	G_{XD} x (0,189%)	2.000.000	160.000	2.160.000
5	Chi phí thẩm tra dự toán công trình (Bảng 2.20 Thông tư 38/2026/TT-BXD)	T_5	G_{XD} x (0,183%)	2.000.000	160.000	2.160.000
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.24 Thông tư 38/2026/TT-BXD)	T_6	G_{XDNT} x 2,598%	11.959.935	956.795	12.916.730
IV	**CHI PHÍ KHÁC**	**G_K**	**∑*K***	**8.592.500**	**499.200**	**9.091.700**
1	Lệ phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật (TT 28/2023/TT-BTC, TT64/2025/TT-BTC)	K1	G_{XDCT} x 0,019%	500.000		500.000
3	Chi phí kiểm toán (NĐ 254/2025/NĐ-CP)	K4	G_{XDCT} x 0,96%	6.240.000	499.200	6.739.200
3	Chi phí thẩm tra và phê duyệt quyết toán (NĐ 254/2025/NĐ-CP)	K3	G_{XDCT} x 0,57% x 50%	1.852.500		1.852.500
V	**DỰ PHÒNG PHÍ**	**G_{DP}**	**∑GDP**	**11.711.700**	**936.936**	**12.648.636**
1	Chi phí dự phòng theo yếu tố phát sinh	G_{DP1}	(G_{XD}+Gqld+ G_{TV}+G_K) x 2%	11.711.700	936.936	12.648.636
VI	**TỔNG CỘNG**	**G_{XDCT}**	**(I + II + III+IV+V)**	**597.296.675**	**47.595.535**	**644.892.210**